

Bản án số: 05/2017/KDTM-ST

Ngày: 04 - 8 - 2017

V/v “tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Ngọc Hân
2. Bà Nguyễn Thị Biên

- Thư ký phiên toà: Bà Tống Lan Hương - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố B, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Thân Văn Nhất - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2017/TLST – KDTM ngày 09/01/2017 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2017/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 4 năm 2017; Quyết định hoãn phiên toà số 13/2017/QĐST-KDTM ngày 05/5/2017; Quyết định hoãn phiên toà số 14/2017/QĐST-KDTM ngày 05/6/2017; Quyết định tạm ngừng phiên toà số 20/2017/QĐST-KDTM ngày 05/7/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số A, L, phường T, quận B, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Văn K – Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh X, Bắc Giang (theo văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HDTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam) (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số nhà ,, đường L, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đào Thị T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số nhà Z, đường L, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang
(Vắng mặt)

- Anh Phạm Trí H, sinh năm 1982

Chị Lưu Thị M, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số nhà S đường C, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang
(Anh H vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt, chị M vắng mặt)

- Chị Đỗ Thị Bích P, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số nhà S đường L, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang
(Vắng mặt)

- Chị Đỗ Thị V, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Lâm Văn K trình bày: Ông được Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam ủy quyền để tham gia tố tụng tại Tòa án, theo Quyết định số 510/QĐ-HDTV-PC ngày 19/6/2014.

Trong năm 2012, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh X, Bắc Giang và ông Đỗ Văn H đã ký Hợp đồng tín dụng số 120951240/ 2512LAV201200535 ngày 02 tháng 5 năm 2012 và Hợp đồng tín dụng bổ sung số 120951264 ngày 12 tháng 7 năm 2012 cho ông H vay vốn với tổng số tiền: 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng chẵn).

- Mục đích vay vốn: Kinh doanh than

- Thời hạn vay: 06 tháng tính theo kỳ trả nợ gốc của từng giấy nhận nợ.

- Lãi suất tiền vay: thực hiện theo lãi suất thả nổi = lãi suất tiết kiệm 12 tháng + lãi suất biên (lãi suất biên không thấp hơn 4%/năm)

Lãi suất tiền vay được điều chỉnh 03 tháng một lần vào ngày 15 của tháng đầu quý nếu lãi suất tiết kiệm 12 tháng hoặc lãi suất biên thay đổi theo quy định của Ngân hàng nông nghiệp tỉnh Bắc Giang.

- Phương pháp trả lãi tiền vay: kỳ trả gốc

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông H và bên thứ ba là anh Phạm Trí H, chị Lưu Thị M đã thế chấp cho Ngân hàng các tài sản gồm:

- Đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 229, tờ bản đồ số 21, diện tích 61,9 m² tại địa chỉ: phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang được UBND tỉnh Bắc Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 034534 ngày

28/3/2001 mang tên hộ bà Đào Thị T theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 238/HĐTC ngày 02/5/2012.

- Đất tại thửa số 195, tờ bản đồ số 23, diện tích 87 m² tại địa chỉ: tổ 4, phường Mỹ Độ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang được UBND thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 093315 ngày 01/02/2010 mang tên ông Phạm Trí H theo Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 264/HĐTC ngày 12/7/2012.

Tính đến ngày 04/8/2017, ông Đỗ Văn H đã trả được Ngân hàng số tiền gốc là 2.000.000.000 đồng và số tiền lãi là 451.936.947 đồng. Số tiền ông H còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 04/8/2017 là: 1.171.151.000 đồng trong đó:

- Tiền gốc: 0 đồng
- Tiền lãi: 1.171.151.000 đồng

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Đỗ Văn H phải trả toàn bộ số tiền lãi tạm tính nêu trên. Nếu ông H không trả nợ thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại các tài sản thế chấp của ông H và bên thứ ba để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Theo Bản tự khai ngày 16/02/2017, các lời khai tiếp theo tại Toà án và tại phiên toà hôm nay, bị đơn là ông Đỗ Văn H trình bày: Ông xác nhận trình bày của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh X, Bắc Giang về thời điểm vay, các hợp đồng tín dụng đã ký, số tiền vay, nội dung khác của hợp đồng cũng như các tài sản bảo đảm cho khoản vay là hoàn toàn đúng. Quá trình vay, ông đã trả nợ cho Ngân hàng nhiều lần và tính đến ngày 04/8/2017 ông xác nhận còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 1.171.151.000 đồng trong đó:

- Tiền gốc: 0 đồng
- Tiền lãi: 1.171.151.000 đồng

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông phải trả toàn bộ số tiền lãi còn nợ nêu trên, ông đồng ý. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế của gia đình ông hiện nay gặp khó khăn nên ông đề nghị được trả dần số tiền lãi còn nợ nêu trên.

Theo Bản tự khai ngày 05/4/2017 và Biên bản ghi lời khai ngày 11/7/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Trí H trình bày: Anh đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp và hoà giải, Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ của Toà án. Anh xác nhận ngày 12/7/2012, vợ chồng anh có ký Hợp đồng thế chấp số 264/HĐTC với nội dung thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 195, tờ bản đồ số 23 tại địa chỉ: tổ 4, phường Mỹ Độ, thành phố B được UBND thành phố B cấp giấy CNQSD đất số BB 093315 ngày 01/02/2010 mang tên Phạm Trí H để

đảm bảo cho vợ chồng ông Đỗ Văn H, bà Đào Thị T vay tiền tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh X, Bắc Giang. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H, bà T phải trả nợ số tiền đã vay, anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện này và đề nghị ông H, bà T phải trả nợ cho Ngân hàng. Anh hoàn toàn nhất trí với phương án trả nợ mà ông H và Ngân hàng đã thống nhất tại phiên tòa ngày 05/7/2017. Trường hợp ông H, bà T không trả được nợ thì anh đồng ý để Ngân hàng phát mại tài sản thế chấp của gia đình anh nhưng đề nghị Ngân hàng phát mại tài sản thế chấp của ông H, bà T trước rồi mới đến tài sản thế chấp của gia đình anh.

Do điều kiện công việc bận nên Anh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh.

Theo Đơn đề nghị ngày 06/4/2017, Đơn đề nghị ngày 01/6/2017 và Biên bản ghi lời khai ngày 11/7/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lưu Thị M trình bày: Chị đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp và hòa giải, Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ của Tòa án nhưng vì lý do công việc bận nên chị không thể đến Tòa án làm việc. Chị đề nghị gia đình ông H, bà T phải trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng. Chị hoàn toàn đồng ý với phương án trả nợ mà ông H và Ngân hàng đã thống nhất tại phiên tòa ngày 05/7/2017. Trường hợp gia đình ông H, bà T không trả được nợ, chị đồng ý để Ngân hàng phát mại tài sản mà vợ chồng chị đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 264/HĐTC ngày 12/7/2012 để thu hồi nợ đồng thời chị khẳng định tài sản thế chấp này vẫn giữ nguyên hiện trạng so với thời điểm thế chấp.

Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp và hòa giải cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đào Thị T, chị Đỗ Thị Bích P, chị Đỗ Thị V theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên bà T, chị P, chị V không đến Tòa án để viết bản tự khai và không gửi cho Tòa án bất cứ văn bản nào thể hiện quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng không hòa giải được vì những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà T, chị P, chị V, Anh H và chị M đều vắng mặt không có lý do.

Ngày 05/5/2017, Tòa án đã hoãn phiên tòa vì bị đơn là ông H và toàn bộ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà T, chị P, chị V, Anh H và chị M vắng mặt lần thứ nhất không có lý do.

Ngày 18/5/2017, căn cứ vào đơn yêu cầu của đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, Toà án đã thành lập Hội đồng tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với các tài sản mà gia đình ông H, bà T và gia đình Anh H, chị M thế chấp tại Ngân hàng. Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ cho thấy các tài sản thế chấp đều không có biến động gì so với thời điểm ký hợp đồng thế chấp.

Ngày 05/6/2017, Toà án mở phiên toà lần 2 xét xử vụ án nêu trên và đã hoãn phiên toà vì nguyên đơn là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh X, Bắc Giang vắng mặt lần thứ nhất và có đơn xin hoãn phiên toà.

Ngày 05/7/2017, Toà án mở phiên toà lần 3 xét xử vụ án này. Tại phiên toà nguyên đơn và bị đơn thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án tuy nhiên toàn bộ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Toà án đã tạm ngừng phiên toà để thu thập tài liệu, chứng cứ là ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với nội dung thoả thuận của nguyên đơn và bị đơn tại phiên toà. Sau khi được Toà án thông báo về nội dung thoả thuận này, toàn bộ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều có ý kiến nhất trí với nội dung thoả thuận của nguyên đơn và bị đơn tại phiên toà 05/7/2017.

Tại phiên toà hôm nay:

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Lâm Văn Khoa - Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh X, Bắc Giang và bị đơn là ông Đỗ Văn H tự thoả thuận được với nhau về nội dung yêu cầu đòi tiền lãi của Ngân hàng, cụ thể như sau:

Ông Đỗ Văn H phải trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 120951240/2512LAV201200535 ngày 02 tháng 5 năm 2012 và Hợp đồng tín dụng bổ sung số 120951264 ngày 12 tháng 7 năm 2012 tính đến ngày 04/8/2017 là: 1.171.151.000 đồng (*Một tỷ một trăm bảy mươi một triệu một trăm năm mươi một nghìn đồng*) theo phương án:

- Ngày 25/8/2017, ông Đỗ Văn H trả Ngân hàng số tiền 200.000.000 đồng;

- Ngày 25/9/2017, ông Đỗ Văn H trả Ngân hàng số tiền 200.000.000 đồng;

- Ngày 25/10/2017, ông Đỗ Văn H trả Ngân hàng số tiền 200.000.000 đồng;

- Ngày 25/11/2017, ông Đỗ Văn H trả Ngân hàng số tiền 200.000.000 đồng;

- Ngày 25/12/2017, ông Đỗ Văn H trả Ngân hàng số tiền còn lại 371.150.000 đồng;

Quá trình thực hiện phương án trả nợ nêu trên, nếu ông Đỗ Văn H vi phạm bất cứ phân kỳ trả nợ nào, Ngân hàng sẽ có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn chưa thi hành.

Về tiền lãi do chậm thi hành án đối với số tiền ông Đỗ Văn H còn chưa thi hành, Ngân hàng không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: buộc ông Đỗ Văn H phải trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ lãi tính đến ngày 04/8/2017 là: 1.171.150.000 đồng theo phương án trả nợ các bên đã thống nhất; Quá trình thực hiện nếu ông H vi phạm bất cứ phân kỳ trả nợ nào, Ngân hàng sẽ có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn chưa thi hành và yêu cầu phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ; ông H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đào Thị T, chị Đỗ Thị Bích P, chị Đỗ Thị V, anh Phạm Trí H, chị Lưu Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, Anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Tòa án xét xử vắng mặt bà T, chị P, chị V, Anh H, chị M là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam với ông Đỗ Văn H là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa pháp nhân với cá nhân có đăng ký kinh doanh, các bên không tự giải quyết được tranh

chấp, nguyên đơn làm đơn khởi kiện theo thủ tục Tòa án. Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật về thẩm quyền được quy định tại các Điều 30; Điều 35 và Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét yêu cầu đòi tiền lãi của nguyên đơn thì thấy: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu ông Đỗ Văn H phải thanh toán số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 120951240/2512LAV201200535 ngày 02/5/2012 và Hợp đồng tín dụng bổ sung số 120951264 ngày 12/7/2012, số tiền tạm tính đến ngày 04/8/2017 là 1.171.151.000 đồng, trong đó tiền gốc là 0 đồng, tiền lãi 1.171.151.000 đồng. Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đã có đủ cơ sở để xác định: ông Đỗ Văn H có vay của Ngân hàng số tiền 2.000.000.000 đồng, quá trình vay ông H đã trả nợ Ngân hàng nhiều lần, tính đến ngày 04/8/2017 ông H còn nợ Ngân hàng số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 120951240/2512LAV201200535 ngày 02/5/2012 và Hợp đồng tín dụng bổ sung số 120951264 ngày 12/7/2012 như Ngân hàng đã yêu cầu. Việc bị đơn là ông H không thanh toán nợ là vi phạm điểm c khoản 6.2 Điều 6 Hợp đồng tín dụng số 120951240/2512LAV201200535 ngày 02/5/2012 cũng như thoả thuận của các bên về thời hạn vay vốn tại các Giấy nhận nợ đã ký kết. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng về việc buộc bị đơn là ông Đỗ Văn H phải thanh toán số tiền lãi là phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn tự thoả thuận được với nhau về phương án trả số tiền mà bị đơn còn nợ. Sự thoả thuận này của nguyên đơn và bị đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự nên cần chấp nhận.

Xét yêu cầu phát mại các tài sản mà bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thế chấp tại Ngân hàng để thu hồi nợ trong trường hợp ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì thấy: Ngày 02/5/2012, gia đình ông Đỗ Văn H đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 238/HĐTC với nội dung thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 229, tờ bản đồ số 21, địa chỉ: phường P, thị xã (nay là thành phố) Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang được UBND tỉnh Bắc Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q034534 ngày 28/3/2001 để đảm bảo cho khoản vay của ông H tại Ngân hàng. Ngày 12/7/2012, vợ chồng anh Phạm Trí H, chị Lưu Thị M đã ký Hợp đồng

thế chấp số 264/HĐTC với nội dung thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 195, tờ bản đồ số 23 tại địa chỉ: tổ 4, phường Mỹ Độ, thành phố B được UBND thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 093315 ngày 01/02/2010 mang tên Phạm Trí H để đảm bảo cho khoản vay của ông H tại Ngân hàng. Việc thế chấp của gia đình ông H và gia đình Anh H là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Thủ tục thế chấp được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là ông H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Anh H, chị M đều không có tranh chấp gì về các hợp đồng thế chấp đã ký với Ngân hàng và đều thừa nhận việc thế chấp là đúng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đào Thị T, chị Đỗ Thị Bích P, chị Đỗ Thị V đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng không có văn bản nào trình bày quan điểm hay có ý kiến gì đối với việc thế chấp tài sản. Trường hợp ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông H, Anh H, chị M đều đồng ý để Ngân hàng phát mại các tài sản mà gia đình ông H, Anh H, chị M đã thế chấp. Do vậy, việc Ngân hàng đề nghị phát mại các tài sản thế chấp trong trường hợp ông H không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 238/HĐTC ngày 02/5/2012 và Hợp đồng thế chấp số 264/HĐTC ngày 12/7/2012 cũng như phù hợp với quy định tại khoản 5, khoản 7 Điều 351, Điều 355, Điều 361, Điều 369 Bộ luật dân sự 2005; Điều 41, Điều 56 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và khoản 13 Điều 1 Nghị định số 11/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22/02/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP về giao dịch bảo đảm nên cần chấp nhận.

Về tiền lãi do chậm thi hành án đối với số tiền mà ông Đỗ Văn H còn chưa thi hành: Do nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí:

- Ông Đỗ Văn H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

- Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 5; Điều 30; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 5, khoản 7 Điều 351, Điều 355, Điều 361, Điều 369 Bộ luật dân sự 2005; Điều 41, Điều 56 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và khoản 13 Điều 1 Nghị định số 11/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22/02/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP về giao dịch bảo đảm.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Buộc ông Đỗ Văn H phải trả Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 120951240/ 2512LAV201200535 ngày 02/5/2012 và Hợp đồng tín dụng bổ sung số 120951264 ngày 12/7/2012 tính đến ngày 04/8/2017 là: 1.171.151.000 đồng (bằng chữ: *Một tỷ một trăm bảy mươi một triệu một trăm năm mươi một nghìn đồng*) theo phương án:

- Ngày 25/8/2017, ông Đỗ Văn H trả Ngân hàng số tiền 200.000.000 đồng;

- Ngày 25/9/2017, ông Đỗ Văn H trả Ngân hàng số tiền 200.000.000 đồng;

- Ngày 25/10/2017, ông Đỗ Văn H trả Ngân hàng số tiền 200.000.000 đồng;

- Ngày 25/11/2017, ông Đỗ Văn H trả Ngân hàng số tiền 200.000.000 đồng;

- Ngày 25/12/2017, ông Đỗ Văn H trả Ngân hàng số tiền còn lại 371.150.000 đồng.

Quá trình thực hiện, nếu ông Đỗ Văn H vi phạm bất cứ phân kỳ trả nợ nào theo phương án nêu trên, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn chưa thi hành và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại các tài sản thế chấp của hộ ông (bà) Đào Thị T và anh Phạm Trí H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số

238/HĐTC ngày 02/5/2012 và Hợp đồng thế chấp số 264/HĐTC ngày 12/7/2012 để thu hồi nợ.

Về án phí: Ông Đỗ Văn H phải chịu 47.134.530 đồng (bằng chữ: *Bốn mươi bảy triệu một trăm ba mươi tư nghìn năm trăm ba mươi đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 42.563.395 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm chín mươi năm đồng) theo biên lai số AA/2012/05908 ngày 09/01/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án (hoặc niêm yết bản án).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Giang;
- VKS TP B,
- CCTHA dân sự TP.
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Vân Anh